

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Đẹp

Bà Trương Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **38/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 11 năm 2022**, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ý L, sinh năm 1987; địa chỉ: 5733 6TH ST NE, W DC 20011, USA; có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Như H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 2, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương; có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/8/2022 (có chứng thực), nguyên đơn bà Trần Thị Ý L trình bày:

Bà L và ông Phạm Như H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 04/3/2019. Sau khi kết hôn, bà L sinh sống ở nước ngoài còn ông H sống ở Việt Nam. Từ đó, bà L và ông H không gặp nhau mà

chỉ liên lạc qua điện thoại nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L làm đơn khởi kiện ly hôn ông Phạm Như H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung thì giữa bà L và ông H không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai, Đơn trình bày ý kiến và giải quyết vắng mặt ngày 15/11/2022 ông H gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, bị đơn ông Phạm Như H trình bày: Ông H thống nhất với lời trình bày bà L về quan hệ hôn nhân, con chung. Trước yêu cầu ly hôn của bà L thì ông H đồng ý ly hôn. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà L và ông H là hợp pháp. Sau khi kết hôn, bà L sinh sống ở nước ngoài còn ông H sống ở Việt Nam. Từ đó, bà L và ông H không gặp nhau mà chỉ liên lạc qua điện thoại nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Trần Thị Ý L và ông Phạm Như H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 04/3/2019. Bà L hiện đang cư trú tại 5733 6TH ST NE, W DC 20011, USA. Ông Phạm Như H đang sống và làm việc tổ 2, khu phố B, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Do đó, theo quy định tại các Điều: 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều: 28, 37, 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự: Bà Trần Thị Ý L và ông Phạm Như H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều: 228, 238, 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Bà L và ông Phạm Như H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 04/3/2019. Sau khi kết hôn, bà L sinh sống ở nước ngoài còn ông H sống ở Việt Nam. Từ đó, bà L và ông H không gặp nhau mà chỉ liên lạc qua điện thoại nên tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà L làm đơn khởi kiện ly hôn ông Phạm Như H. Về yêu cầu ly hôn của bà L, Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...”; ông H đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam, còn bà L ở Hoa Kỳ, do đó, cả hai không có điều kiện quan tâm, chăm sóc nhau, vợ chồng không có con chung cũng vì vậy phát sinh mâu thuẫn và không thể hàn gắn tình cảm được, mục đích hôn nhân giữa bà L và ông H không đạt được, vì quyền lợi chung của hai bên nên cần phải chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông H, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ý L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chi phí, lệ phí ủy thác tư pháp và chi phí dịch thuật: Bà Trần Thị Ý L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 19, 51, 56, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ các Điều: 28, 37, 40, 147, 153, 227, 228, 238, 266, 271, 273, 477, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ý L đối với ông Phạm Như H về việc "tranh chấp ly hôn".

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ý L được ly hôn ông Phạm Như H.
- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Ý L không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Ý L phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000300, ngày 07/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Ông Phạm Như H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bà Trần Thị Ý L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Mỹ Hương

